

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 /04/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

****/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ron

Ông Nguyễn Tấn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Trâm

Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- *Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1140/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Quốc P, sinh năm: 198X; Địa chỉ: Tổ 2M, khu vực

B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 198X; Địa chỉ: Tổ 2M, khu vực B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2024 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Quốc P trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thành L đã tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2009 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Thị Nại, thành phố Quy

Nhon, tỉnh Bình Định) trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị phát hiện anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngoài ra, anh L còn ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, mặc dù chị đã nhiều lần can ngăn nhưng anh L không thay đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến đầu năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt nên cả hai đã ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm đã hết nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành L để cả hai ổn định cuộc sống. Hiện nay sức khỏe chị bình thường, chị không mang thai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Đăng Thành N, sinh ngày 2X/2/201X sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai ngày 17/12/2024 bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày: Anh và chị P đã kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình khác biệt, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Đăng Thành N, sinh ngày 22/2/2011, sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn, anh thống nhất giao cháu Nghĩa cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay anh đang khó khăn về kinh tế nên xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết nuôi con chung của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P, anh L kết hôn ngày 16/7/2009 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh L cư trú tại tổ 2M, khu vực B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị P, anh L vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt chị P, anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Theo chị P trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2012 cho đến nay, chị xin được ly hôn với anh L vì giữa chị và anh L có nhiều khác biệt trong suy nghĩ, quan điểm và lối sống, anh L không chung thủy và thiếu trách nhiệm với gia đình, giữa vợ chồng từ lâu đã không có sự quan tâm, chia sẻ. Anh L cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ giữa năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau, chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua lời trình bày của chị P, anh L thể hiện cuộc sống hôn nhân vợ chồng tồn tại mâu thuẫn kéo dài, do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P, anh L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Đăng Thành N, sinh ngày 22/2/201X. Nếu ly hôn chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh L cũng thống nhất giao cháu Nghĩa cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận trên của chị P, anh L là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nghĩa và quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. .

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

[7] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Quốc P được ly hôn anh Nguyễn Thành L

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Thành N, sinh ngày 22/02/201X cho chị Đặng Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001001 ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị P đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Chị P, anh L vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

Trần Thị Minh Hòa